

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130/NQ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Cai Lậy để thành lập thị xã Cai Lậy và huyện Cai Lậy còn lại; thành lập các phường thuộc thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh địa giới hành chính huyện Cai Lậy để thành lập thị xã Cai Lậy và huyện Cai Lậy còn lại; thành lập các phường thuộc thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

1. Thành lập thị xã Cai Lậy thuộc tỉnh Tiền Giang trên cơ sở điều chỉnh 14.018,95 ha diện tích tự nhiên và 123.775 nhân khẩu của huyện Cai Lậy, bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên và nhân khẩu của thị trấn Cai Lậy và các xã Mỹ Phước Tây, Mỹ Hạnh Đông, Mỹ Hạnh Trung, Tân Phú, Tân Bình, Tân Hội, Nhị Mỹ, Nhị Quý, Thanh Hòa, Phú Quý, Long Khánh.

a) Thị xã Cai Lậy có 14.018,95 ha diện tích tự nhiên và 123.775 nhân khẩu.

b) Địa giới hành chính thị xã Cai Lậy: Đông giáp huyện Châu Thành; Tây và Nam giáp huyện Cai Lậy; Bắc giáp huyện Tân Phước.

2. Điều chỉnh địa giới hành chính thị trấn Cai Lậy và các xã Nhị Mỹ, Tân Bình để thành lập 6 phường thuộc thị xã Cai Lậy

a) Thành lập phường 1 thuộc thị xã Cai Lậy trên cơ sở điều chỉnh 68,36 ha diện tích tự nhiên, 10.027 nhân khẩu của thị trấn Cai Lậy; 79,15 ha diện tích tự nhiên, 995 nhân khẩu của xã Tân Bình và 73,02 ha diện tích tự nhiên, 405 nhân khẩu của xã Nhị Mỹ.

- Phường 1 có 220,53 ha diện tích tự nhiên và 11.427 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính phường 1: Đông giáp phường 4 và phường Nhị Mỹ; Tây giáp phường 2; Nam giáp phường 5; Bắc giáp phường 3.

b) Thành lập phường 2 thuộc thị xã Cai Lậy trên cơ sở điều chỉnh 215,54 ha diện tích tự nhiên, 3.854 nhân khẩu của thị trấn Cai Lậy và 133,65 ha diện tích tự nhiên, 1.562 nhân khẩu của xã Tân Bình.

- Phường 2 có 349,19 ha diện tích tự nhiên và 5.416 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính phường 2: Đông giáp phường 1 và phường 3; Tây giáp huyện Cai Lậy; Nam giáp xã Thanh Hòa; Bắc giáp xã Tân Bình.

c) Thành lập phường 3 thuộc thị xã Cai Lậy trên cơ sở điều chỉnh 278,19 ha diện tích tự nhiên, 2.778 nhân khẩu của xã Tân Bình và 57,56 ha diện tích tự nhiên, 545 nhân khẩu của xã Nhị Mỹ.

- Phường 3 có 335,75 ha diện tích tự nhiên và 3.323 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính phường 3: Đông giáp phường Nhị Mỹ; Tây giáp phường 2; Nam giáp phường 1; Bắc giáp xã Mỹ Hạnh Trung và xã Tân Bình.

d) Thành lập phường 4 thuộc thị xã Cai Lậy trên cơ sở điều chỉnh 85,57 ha diện tích tự nhiên, 4.858 nhân khẩu của thị trấn Cai Lậy và 118,17 ha diện tích tự nhiên, 1.181 nhân khẩu của xã Nhị Mỹ.

- Phường 4 có 203,74 ha diện tích tự nhiên và 6.039 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính phường 4: Đông giáp phường Nhị Mỹ; Tây giáp phường 1 và phường 5; Nam giáp phường 5 và xã Long Khánh; Bắc giáp phường 1 và phường Nhị Mỹ.

đ) Thành lập phường 5 thuộc thị xã Cai Lậy trên cơ sở điều chỉnh 255,62 ha diện tích tự nhiên và 7.499 nhân khẩu còn lại của thị trấn Cai Lậy.

- Phường 5 có 255,62 ha diện tích tự nhiên và 7.499 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính phường 5: Đông giáp phường 4; Tây giáp phường 2; Nam giáp xã Long Khánh; Bắc giáp phường 1 và phường 4.

e) Thành lập phường Nhị Mỹ thuộc thị xã Cai Lậy trên cơ sở điều chỉnh 553,84 ha diện tích tự nhiên và 4.586 nhân khẩu còn lại của xã Nhị Mỹ.

- Phường Nhị Mỹ có 553,84 ha diện tích tự nhiên và 4.586 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính phường Nhị Mỹ: Đông giáp xã Tân Hội; Tây giáp phường 1, phường 3 và phường 4; Nam giáp xã Long Khánh và xã Nhị Quý; Bắc giáp xã Mỹ Hạnh Trung.

3. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính huyện Cai Lậy để thành lập thị xã Cai Lậy và huyện Cai Lậy còn lại; thành lập các phường thuộc thị xã Cai Lậy

a) Thị xã Cai Lậy có 14.018,95 ha diện tích tự nhiên và 123.775 nhân khẩu; có 16 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: Phường 1, phường 2, phường 3, phường 4, phường 5, phường Nhị Mỹ và các xã Tân Bình, Mỹ Phước Tây, Mỹ Hạnh Đông, Mỹ Hạnh Trung, Tân Phú, Tân Hội, Nhị Quý, Thanh Hòa, Phú Quý, Long Khánh. Trong đó, xã Tân Bình còn lại 900,93 ha diện tích tự nhiên và 5.669 nhân khẩu.

b) Huyện Cai Lậy còn lại 29.599,37 ha diện tích tự nhiên và 186.583 nhân khẩu; có 16 đơn vị hành chính cấp xã, gồm các xã Thạnh Lộc, Mỹ Thành Bắc, Phú Cường, Mỹ Thành Nam, Phú Nhuận, Bình Phú, Cẩm Sơn, Phú An, Mỹ Long, Long Tiên, Hiệp Đức, Long Trung, Hội Xuân, Tân Phong, Tam Bình và Ngũ Hiệp.

c) Tỉnh Tiền Giang có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy và các huyện: Cái Bè, Gò Công Đông, Gò Công Tây, Chợ Gạo, Châu Thành, Tân Phước, Cai Lậy và Tân Phú Đông.

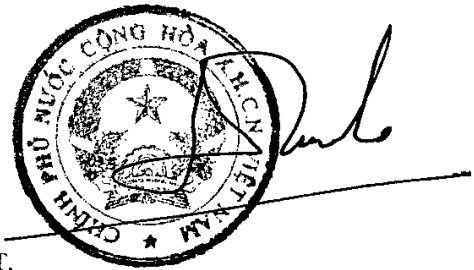
Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Các Bộ: Nội vụ, Công an, Quốc phòng, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư;
- HĐND, UBND tỉnh Tiền Giang;
- Tổng cục Thống kê;
- Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: V.III, TCCB, TH, KTN, PL, TCCV, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (3b).KN ๕

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng